

Số: 17 /2020/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 77/TTr-SXD ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Thông báo số 131/TB-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kết luận phiên họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07. tháng 10. năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như điều 3; *Mr*
- Bộ Xây dựng (*để b/c*);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (*để kiểm tra*);
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh (*giám sát*);
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (*đăng công báo*);
- Lưu: VT, MT (QĐQPPL 10) *Mr*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *Mr*



Vương Phương Nam

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Các đối tượng có trách nhiệm phối hợp, báo cáo theo Quy chế này bao gồm: Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Chủ đầu tư dự án bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; Tổ chức hành nghề công chứng; Công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản và các cá nhân hành nghề môi giới bất động sản.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Việc phối hợp phải kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất và thường xuyên.

2. Thông tin, dữ liệu cung cấp phải đầy đủ, chính xác, đúng theo biểu mẫu và thời hạn quy định trong Quy chế.

3. Không được lợi dụng việc cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với quy định của pháp luật.

Điều 4. Việc trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Lãnh đạo của cơ quan hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị (sau đây gọi tắt là người đại diện theo pháp luật) có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện báo

cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Quy chế này và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do cơ quan mình cung cấp.

2. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm cử người phụ trách báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về Sở Xây dựng (*sau đây gọi tắt là người báo cáo*). Cụ thể:

a) Họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (*Email*) của người báo cáo định kỳ phải được đăng ký với Sở Xây dựng bằng văn bản;

b) Người báo cáo phải là người am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến nội dung thông tin cung cấp. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện cho người báo cáo tổng hợp, thu thập thông tin, dữ liệu báo cáo để thực hiện trách nhiệm của mình;

c) Người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu đã cung cấp;

d) Trong quá trình cung cấp thông tin có sự thay đổi đột xuất về người báo cáo thì họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (*Email*) của người báo cáo đột xuất phải được ghi rõ trong văn bản báo cáo của cơ quan, đơn vị đó;

đ) Trong trường hợp phát hiện sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp hoặc cần điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo thì người báo cáo phải kịp thời thông báo qua điện thoại hoặc gửi thư điện tử cho Sở Xây dựng biết trước khi cơ quan, đơn vị gửi văn bản điều chỉnh chính thức đến Sở Xây dựng.

3. Sở Xây dựng tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp theo Quy chế này để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

4. Trường hợp cần bổ sung chỉ tiêu thu thập báo cáo không thuộc phạm vi Quy chế này, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận trước khi tổ chức thực hiện.

Chương II

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CUNG CẤP VÀ KIỂM TRA THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 5. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; Tổ chức hành nghề công chứng; Công ty, tổ chức bán đấu giá tài sản và các cá nhân hành nghề môi giới bất động sản:

Định kỳ hàng tháng cung cấp các thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản gồm: Thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản đối với căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền để ở, văn phòng, mặt bằng thương mại, dịch vụ đã bán, cho thuê trong kỳ theo Biểu mẫu số 1, 2, 3 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo.

2. Chủ đầu tư dự án bất động sản (*không phân biệt nguồn vốn đầu tư*):

a) Định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản tại các dự án phát triển nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp; dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê; dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và tình hình bán, cho thuê mua nhà ở tại các dự án cho tổ chức, cá nhân nước ngoài theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo.

b) Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình triển khai đầu tư xây dựng các dự án phát triển nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp; dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê; dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn theo Biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

c) Báo cáo thông tin về dự án phát triển nhà ở; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp; dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê; dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn theo Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

3. Sở Tư pháp

Định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch bất động sản bán qua công chứng, chứng thực hợp đồng chuyển nhượng đối với căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền để ở, văn phòng cho thuê, mặt bằng thương mại, dịch vụ theo Biểu mẫu số 6 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở tại các huyện, thành phố đối với đất nền, nhà ở riêng lẻ, căn hộ chung cư theo Biểu mẫu số 9 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

b) Định kỳ 6 tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về cơ cấu sử dụng đất ở theo quy hoạch và cơ cấu sử dụng đất ở đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng tại các huyện, thành phố theo Biểu mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Định kỳ 6 tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản có đăng ký ngành nghề kinh doanh đầu tư xây

dụng, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê bất động sản và dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản theo Biểu mẫu số 13 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.

6. Cục Thuế tỉnh

Định kỳ 6 tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản theo Biểu mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.

7. Cục Thống kê tỉnh

Cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả điều tra, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở, gửi về Sở Xây dựng chậm nhất 15 ngày kể từ khi các kết quả điều tra, thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Định kỳ 6 tháng cung cấp thông tin, dữ liệu về quản lý nhà chung cư theo Biểu mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo.

b) Định kỳ hàng năm cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn và tổng hợp nhà ở theo mức độ kiên cố xây dựng tại địa phương theo Biểu mẫu số 14, 15 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 25 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

Định kỳ hàng tháng báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng, chứng thực hợp đồng chuyển nhượng đối với căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền để ở, văn phòng cho thuê, mặt bằng thương mại, dịch vụ theo Biểu mẫu số 6 ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gửi về Sở Xây dựng trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo.

Điều 6. Hình thức cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Gửi thông tin, dữ liệu bằng văn bản và văn bản đó phải được xác nhận của người có thẩm quyền của đơn vị (*đóng dấu đỏ hoặc sử dụng chữ ký số*) kèm tệp dữ liệu (file). Riêng các thông tin được cung cấp theo biểu mẫu quy định thì tệp dữ liệu theo dạng dữ liệu excel về Sở Xây dựng, đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Gửi thông tin, dữ liệu qua Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tại địa chỉ <http://bds.xaydung.gov.vn> (*do Sở Xây dựng tập huấn và cấp tài khoản sử dụng*).

Điều 7. Việc phối hợp kiểm tra thông tin, dữ liệu

1. Sau khi nhận được thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân cung cấp theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này, Sở Xây dựng có trách

nhiệm kiểm tra, xử lý thông tin, dữ liệu để tích hợp và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

2. Trường hợp thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp không thống nhất, mâu thuẫn, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị thì Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp thông tin để làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Xây dựng

a) Trên cơ sở các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp, Sở Xây dựng tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội. Báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định pháp luật, định kỳ công bố thông tin, dữ liệu cơ bản về nhà ở và thị trường bất động sản theo các nội dung quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

b) Đôn đốc chủ đầu tư các dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản, các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nghiêm túc thực hiện việc báo cáo, phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu theo Quy chế này.

2. Sở Tư pháp

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến số lượng hợp đồng, giao dịch về bất động sản được công chứng, chứng thực tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Quy chế này.

b) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh đối với các dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tiến độ dự án tại báo cáo của chủ đầu tư đối với dự án bất động sản.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

b) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản có quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc sử dụng đất tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu đối với các dự án bất động sản do cơ quan, đơn vị mình làm chủ đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

b) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản thuộc thẩm quyền quản lý (tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu tái định cư) đối với các dự án đã được cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và tiến độ dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản.

6. Cục Thuế tỉnh

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với báo cáo của chủ đầu tư dự án bất động sản.

7. Cục Thống kê tỉnh

Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 7 Điều 5 Quy chế này, cụ thể:

a) Thông tin về kết quả điều tra hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị; nông thôn; nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh, khu vực đô thị, nông thôn theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở, Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 8 Điều 5 Quy chế này.

b) Thực hiện báo cáo thông tin, dữ liệu của dự án bất động sản do đơn vị mình làm chủ đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến văn bản chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án và tiến độ triển khai dự án, tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng của dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Khoản 9 Điều 5 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến lượng giao dịch bất động sản để bán qua chứng thực tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản.

c) Cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

10. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc triển khai xây dựng và kinh doanh của dự án bất động sản (*các chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản*) có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến dự án bất động sản, tình hình giao dịch bất động sản định kỳ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Quy chế này và theo yêu cầu đột xuất của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Là cơ quan đầu mối tổng hợp các báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra nội dung báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Lập dự toán kinh phí hàng năm cho việc xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu; tính toán, công bố các chỉ tiêu thống kê về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chuẩn bị cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và bố trí cán bộ phù hợp để tiếp nhận dữ liệu, xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

4. Báo cáo, đánh giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng, xử lý, kỷ luật đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này theo quy định.

5. Tháng 12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy chế phối hợp này.

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong Quy chế này

1. Bố trí cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu; kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo Quy chế này.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đánh giá về cơ sở pháp lý, mức độ tin cậy của thông tin, dữ liệu do đơn vị cung cấp trước khi tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Chủ động trong việc chia sẻ thông tin, dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản do đơn vị quản lý với Sở Xây dựng để góp phần hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

4. Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí hàng năm cho việc xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu; tính toán, công bố các chỉ tiêu thống kê về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Sở Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /*PM*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Phương Nam